

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn
tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong thực hiện bình đẳng giới, góp phần thu hẹp khoảng cách giới, tiến tới thực hiện bình đẳng thực chất giữa nam và nữ.
- Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ, phát huy vai trò, tiềm năng và sự đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.
- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong toàn xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.
- Bảo đảm lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Trị.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Phấn đấu đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2030 tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên khoảng 45%.

- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2030 giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25%.

- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 30%.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2030 giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2030 có 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đến năm 2030 tỷ số giới tính khi sinh ở mức dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm xuống dưới 42/100.000 trẻ sinh sống.

- Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2030 tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 23 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ.

- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đến năm 2030 toàn tỉnh có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

e) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.
- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt khoảng 99%; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90%.
- Chỉ tiêu 3: Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 40%.
- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 40%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 25%.

f) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đến năm 2030 có 80% người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.
- Chỉ tiêu 2: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.
- Chỉ tiêu 3: 100% xã, phường, đặc khu mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.
- Chỉ tiêu 4: Tiếp tục duy trì đến năm 2030, 100% Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền trong việc nâng cao nhận thức đối với công tác bình đẳng giới.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới; ban hành văn bản chỉ đạo cụ thể việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, coi đây là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Quan tâm thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ nữ theo lộ trình chặt chẽ từ cấp cơ sở, tăng cường công tác quy hoạch dài hạn đối với cán bộ quản lý, lãnh đạo nữ đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Thực hiện tốt khâu tuyển chọn; quan tâm sử dụng, bố trí, luân chuyển, đề bạt cán bộ nữ; có cơ chế thích hợp đảm bảo sự tham gia chính trị của phụ nữ tăng một cách thực chất và có hiệu quả.

2. Rà soát, đề xuất hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực liên quan. Chú trọng việc lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu vào trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đang được triển khai tại sở, ngành, địa phương.

3. Xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Đề xuất xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, mô hình về bình đẳng giới phù hợp với điều kiện của sở, ngành, địa phương như: thực hiện đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học phù hợp, xây dựng lộ trình nâng cao năng lực cho giáo viên về giảng dạy các nội dung bình đẳng giới; nghiên cứu, xây dựng các mô hình nhằm thúc đẩy bình đẳng giới tại các địa phương có nguy cơ bất bình đẳng giới (thay đổi hương ước, quy ước, tập quán có nhiều định kiến giới); mô hình hỗ trợ sinh kế, việc làm bền vững cho những nhóm đối tượng chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; mô hình hỗ trợ nhóm nữ công nhân ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; mô hình nhóm phụ nữ tự lực nhằm khuyến khích phụ nữ tìm đến sự hỗ trợ khi bị bạo lực.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở các cấp và quá trình ra quyết định liên quan đến các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Hoàn thiện và củng cố hệ thống thông tin thị trường lao động giúp người lao động, đặc biệt là phụ nữ có định hướng nghề nghiệp, lựa chọn ngành nghề phù hợp, góp phần làm giảm khoảng cách giới trong việc làm theo từng lĩnh vực ngành kinh tế. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính. Mở rộng mạng lưới giới thiệu việc làm trong toàn tỉnh, giúp cho phụ nữ được tiếp cận với các cơ hội việc làm tốt hơn. Đảm bảo các điều kiện để phụ nữ tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế như: các nguồn vốn tín dụng, chính sách, thông tin về thị trường lao động. Bình đẳng về cơ hội trong tham gia sản xuất, kinh doanh, lao động... Có các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao trình độ học vấn và chuyên môn cho lao động nữ.

- Tăng cường các giải pháp hỗ trợ lao động nữ tiếp cận đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng nghề và kỹ năng số nhằm thích ứng với quá trình chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế. Quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ, lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn; các mô hình nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho cán bộ nữ, nữ công nhân, viên chức, lao động.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông nhằm tạo sự thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới của các tầng lớp Nhân dân; chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Gắn với việc tuyên truyền các nội dung, kết quả thực hiện Kế hoạch vào nội dung truyền thông của Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Huy động các cơ quan báo chí, ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền nội dung của Kế hoạch này. Tăng cường sự hợp tác giữa các cơ quan chuyên môn về bình đẳng giới với các cơ quan truyền thông ở địa phương, cán bộ thông tin ở cơ sở để cung cấp các thông tin liên quan tới công tác bình đẳng giới.

- Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong các hoạt động truyền thông; tăng cường xã hội hóa các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới nói chung và Kế hoạch thực hiện Chiến lược nói riêng nhằm huy động tối đa các nguồn lực, sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Đa dạng hóa các sản phẩm và hình thức truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin bài về bình đẳng giới phát trên hệ thống thông tin đại chúng; tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội thi, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện bình đẳng giới; xây dựng cụm panô, áp phích, băng rôn, tờ rơi..., để tuyên truyền về bình đẳng giới.

- Hằng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12.

5. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới với các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ một cách đồng bộ, hiệu quả thông qua các hoạt động như: truyền thông, tập huấn, kiểm tra, giám sát; xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, mô hình liên quan nhằm thực hiện thành công Kế hoạch.

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, Hội phụ nữ các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở; tập huấn kỹ năng lồng ghép giới, bình đẳng giới trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật cho cán bộ làm công tác pháp chế, cán bộ thanh tra, tư pháp, phóng viên, biên tập viên.

- Nâng cao năng lực về quản lý, lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ nữ thuộc diện quy hoạch và nữ đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

- Tổ chức thu thập số liệu thống kê có tách biệt giới tính trong các lĩnh vực liên quan tới thực hiện bình đẳng giới, nhằm phục vụ cho công tác lập kế hoạch, tham mưu xây dựng chính sách về bình đẳng giới và báo cáo hằng năm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

6. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước; bố trí ngân sách nhà nước cho công tác bình đẳng giới theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và kinh phí cho các Chương trình mục tiêu, đề án, dự án có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên phạm vi toàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; xây dựng và thực hiện chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung chính sách, pháp luật liên quan đến công tác bình đẳng giới theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hướng dẫn tổ chức, triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

- Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới cấp tỉnh và cơ sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch về bình đẳng giới đã được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch về bình đẳng giới sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Kế hoạch này.

3. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai thực hiện chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Sở Y tế

- Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới; lồng ghép giới, bình đẳng giới trong các chương trình, dự án an sinh xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Kế hoạch này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy ở các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Kế hoạch này.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

- Hướng dẫn các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực, số nạn nhân và người gây bạo lực được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Kế hoạch này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về giới và bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ số vào thu hẹp khoảng cách số giúp phụ nữ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận bình đẳng với các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các chương trình giáo dục từ xa.

- Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn kỹ năng số, ứng dụng hạ tầng số để triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, tuyên truyền về bình đẳng giới và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới thông qua các ứng dụng số dùng chung của tỉnh.

8. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Thanh tra tỉnh

Lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật bình đẳng giới, đặc biệt chú trọng thanh tra thực hiện chính sách pháp luật lao động đối với doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ, chính sách đối với lao động nữ.

10. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người.

- Phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân; phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người.

11. Thống kê tỉnh

- Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hằng năm; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu tại Phụ lục I của Kế hoạch này.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức thành viên của UBMTTQ Việt Nam tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

13. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

- Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ CTTN và BDG;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NC.

} (để
báo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ
BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Trong lĩnh vực chính trị			
1	Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.	%	75	Sở Nội vụ
II	Trong lĩnh vực kinh tế, lao động			
1	Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương.	%	45	Sở Nội vụ
2	Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm.	%	<25	Sở Nội vụ
3	Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã.	%	>=30	Sở Tài chính phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu
III	Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới			
1	Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới.	Lần	1.4	Sở Tài chính phối hợp với Thống kê tỉnh
2	Người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện và được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản.	%	90	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	%	70	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.	%	100	Sở Y tế
5	Cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	%	100	Sở Y tế
IV	Trong lĩnh vực y tế			
1	Tỷ số giới tính khi sinh.	Bé trai/bé gái sinh ra sống	<109 /100	Sở Y tế
2	Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản.	Bà mẹ/trẻ sinh sống	<42/100.000	Sở Y tế
3	Tỷ suất sinh ở vị thành niên.	Ca sinh/phụ nữ	<18/1.000	Sở Y tế

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
4	Số cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.	Cơ sở	01	Sở Y tế
V	Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo			
1	Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.	%	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học.	%	99	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành cấp trung học cơ sở.	%	90	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.	%	40	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ.	%	40	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ.	%	25	Sở Giáo dục và Đào tạo
VI	Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông			
1	Người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.	%	80	Sở Nội vụ
2	Tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.	%	100	Sở Nội vụ
3	Số tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin của các xã, phường, đặc khu	Tin/bài/quý	≥ 4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng tháng.	%	100	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN KINH PHÍ
1	Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên phạm vi toàn tỉnh; hướng dẫn và tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
2	Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch về bình đẳng giới đã được phê duyệt theo quy định; căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch về bình đẳng giới sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
3	Hướng dẫn, thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; triển khai thực hiện chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
4	Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới; lồng ghép giới, bình đẳng giới trong các chương trình, dự án an sinh xã hội thuộc lĩnh vực y tế; tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
5	Đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy ở các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN KINH PHÍ
					khác
6	Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; hướng dẫn các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
7	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về giới và bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ số vào thu hẹp khoảng cách số giúp phụ nữ ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận bình đẳng với các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các chương trình giáo dục từ xa; đẩy mạnh đào tạo, tập huấn kỹ năng số, ứng dụng hạ tầng số để triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, tuyên truyền về bình đẳng giới và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới thông qua các ứng dụng số dùng chung của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
8	Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
9	Lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật bình đẳng giới, đặc biệt chú trọng thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật lao động đối với doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ, chính sách đối với lao động nữ.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác

TT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGUỒN KINH PHÍ
10	Xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người, phát hiện sớm, can thiệp và xử lý các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân; phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người.	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
11	Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hàng năm; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.	Thống kê tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
12	Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ; các tổ chức thành viên của UBMTTQVN tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác
13	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Hàng năm và giai đoạn 2026-2030	Ngân sách Nhà nước; nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác

